TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 19 /2023/DS-ST
Ngày 07 / 4 /2023.
"*V/v:* Tranh chấp hợp đồng vay tài sản *".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyến
- Hội thẩm nhân dân:
[1]. Ông Trần Đức Hòa ;
[2]. Ông Phạm Thành Đô ;
- Thư ký phiên tòa: bà Mai Thị Chang – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/DS-ST, ngày 17/1/2023 về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa ra xét xử số 06 /2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:
- Nguyên đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn S L, xã T S, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
Người đại diện của nguyên đơn theo ủy quyền:
ông Trần H H; sinh năm 1981 (có mặt)
Địa chỉ: Khu Tân Hưng, TT Đp , huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: Phan Thị H; sinh năm 1977
Địa chỉ: Thôn S L, xã T S, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
Người đại diện của bị đơn theo ủy quyền:
ông Nguyễn Thanh C; sinh năm 1966 (có mặt)
Địa chỉ: Khu Đức lập, TT Đp, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày: Vào ngày 29/8/2022 chị Phan Thị H có vay tiền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L số tiền 480.000.000đ, khi vay có viết giấy tay , các bên ký nhận, thỏa thuận thời hạn vay 1 tháng, tuy nhiên đến nay vẫn chưa trả.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc 480.000.000đ và tiền lãi từ ngày 29/9/2022 đến nay, mức lãi 1,5%/1 tháng. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi 0,85%/1 tháng.

Bị đơn chị Phan Thị H, người đại diện trình bày: Vào ngày 29/7/2019 bà Hồng có vay của bà Loan số tiền là 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng). Lãi xuất là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng)/ngày/100.000.000đ. Như vậy hàng ngày bà Hồng phải đóng lãi cho bà Loan số tiền lãi là 540.000đ (năm trăm bốn mươi ngàn đồng)/ngày/180.000.000đ, nếu hàng ngày không đóng được thì đóng mỗi tháng một lần. Cụ thể mỗi tháng bà Hồng phải đóng lãi cho bà Loan số tiền là 16.200.000đ (mười sáu triệu hai trăm ngàn đồng) đối với tháng 30 ngày; 16.740.000đ (mười sáu triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng) đối với tháng 31 ngày.

Nếu tháng nào không đóng lãi thì bà Loan cộng tiền lãi dồn vào tiền gốc và sẽ tiếp tục đóng lãi giống như nêu trên. Cũng có nhiều tháng bà Hồng không có khả năng đóng lãi được cho bà Loan, đến tháng 7/2022 thì hết khả năng đóng lãi cho bà Loan. Bà Loan đem sổ ra tính rồi cộng cả tiền lãi của nhiều tháng vào tiền gốc thành số tiền là 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đồng). Thực sự bà Hồng chỉ vay của bà Loan số tiền là 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng), còn 300.000.00đ (ba trăm triệu đồng) là tiền lãi.

Về chứng từ vay tiền và trả lãi do bà Loan tự ghi vào một cuốn sổ, cuốn sổ này bà Loan giữ.

Việc vay tiền của bà Loan, bà Hồng không cho chồng con biết, số tiền trên bà Hồng dùng vào việc chi tiêu các nhân.

Nay bà Hồng chỉ đồng ý trả gốc và lãi cho bà Loan số tiền là 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng), nhưng bà Hồng trả làm 4 lần như sau:

Lần thứ nhất vào ngày 25/6/2023 trả số tiền là 70.000.000 (bảy mươi triệu đồng).

Lần thứ 2 vào ngày 25/8/2023 trả số tiền là 70.000.000 (bảy mươi triệu đồng).

Lần thứ 3 vào ngày 25/10/2023 trả số tiền là 70.000.000 (bảy mươi triệu đồng).

Lần thứ 4 vào ngày 25/12/2023 trả số tiền là 70.000.000 (bảy mươi triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đủ trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về " Hợp đồng vay tài sản".

Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác

định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[3]. Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền vay gốc 480.000.000đ.

Xét thấy theo giấy vay tiền ngày 29/8/2022 mà nguyên đơn cung cấp thì bị đơn chị Phan Thị H có vay tiền của chị Nguyễn Thị L số tiền 480.000.000đ, thời hạn vay một tháng .

Bị đơn thừa nhận giấy vay tiền ngày 29/8/2022 có ký là đúng, số tiền nợ 480.000.000đ là đúng, nhưng cho rằng bao gồm cả gốc và lãi, cụ thể từ tháng 7 năm 2019 vay số tiền 180.000.000đ , khi không trả được lãi nữa thì ngày 29/8/2022 có chốt lại nợ 480.000.000đ , nhưng bị đơn không có bất cứ tài liệu gì chứng minh, nguyên đơn không thừa nhận số tiền 480.000.000đ bao gồm cả gốc và lãi.

Vì vậy cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền đã vay 480.000.000đ.

Về tiền lãi : Khi vay có thỏa thuận về lãi suất, bị đơn thừa nhận, nguyên đơn yêu cầu trả lãi, tuy nhiên lãi suất không rõ ràng và có tranh chấp về lãi, vì vậy cần áp dụng khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, mức lãi 0,83%/1 tháng, từ ngày 29/9/2022 đến nay (07/4/2023) là 6 tháng 9 ngày và tính như sau:

480.000.000đ x 0,83%/1 tháng x 6 tháng 9 ngày = 25.099.200đ

Tổng cộng cả gốc và lãi 505.099.200đ, cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn chị Phan Thị H nộp án phí theo luật định , tổng số tiền có nghĩa vụ phải trả 505.099.200đ nên số tiền án phí là 24.203.968đ.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.032.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000856 ngày 16/1/2023.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, điều 466, điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Toà án;

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Phan Thị H trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị L số tiền gốc 480.000.000đ, tiền lãi 25.099.200đ. Tổng cộng cả gốc và lãi 505.099.200đ .

[2]. Về án phí: Buộc bị đơn chị Phan Thị H nộp tiền án phí DSST là 24.203.968đ.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.032.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000856 ngày 16/1/2023.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHA huyện BĐ;
- Đương sự;
- Lưu HS – DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến